

Thực trạng hoạt động và sự cần thiết tái cấu trúc khối công ty chứng khoán Việt Nam

ThS. Trần Thị Xuân Anh*

Việc tái cấu trúc khối công ty chứng khoán (CTCK) được đề cập khá nhiều trong thời gian gần đây cùng với yêu cầu tái cấu trúc hệ thống ngân hàng. Ngay khi hơn một trăm CTCK ra đời, đã có nhiều ý kiến cho rằng con số trên là quá thừa đối với một thị trường nhỏ như Việt Nam. Khi các công ty này còn hoạt động hiệu quả thì áp lực tái cấu trúc chưa lớn. Tuy nhiên, trong bối cảnh thị trường suy giảm mạnh như hiện nay, hơn 50% CTCK thua lỗ đã đặt ra yêu cầu cần phải thực hiện tái cấu trúc công ty. Cơ quan quản lý đã có đề án tái cấu trúc CTCK trên tinh thần phân loại các công ty thành 3 nhóm dựa trên các tiêu chí như: vốn khả dụng/tổng nợ, mức lỗ vốn/vốn điều lệ. Trên cơ sở này sẽ có giải pháp để buộc các CTCK phải tái cấu trúc nợ, tăng cường quản trị công ty, giảm danh mục đầu tư... Thậm chí, những công ty yếu có thể sẽ phải hướng theo mua bán, sáp nhập, rút bớt nghiệp vụ nếu không tuân thủ các quy định về an toàn tài chính. Bài viết này xin đề cập đến thực trạng hoạt động và sự cần thiết của tái cấu trúc khối CTCK, đồng thời đưa ra những bước đi cần thiết nhằm giúp cho việc tái cấu trúc này hiệu quả hơn.

1. Tình hình chung

Thị trường chứng khoán (TTCK) Việt Nam bắt đầu đi vào hoạt động từ tháng 07/2000, để đáp ứng nhu cầu phát triển của thị trường, nhiều CTCK đã được thành lập. Trong thời gian đầu, số lượng và quy mô của các CTCK còn hết sức khiêm tốn (3 công ty), nhưng đến các năm 2005 - 2006 và cho đến đầu năm 2007, khi thị trường chứng khoán Việt Nam phát triển mạnh, tốc độ cổ phần hóa được đẩy nhanh, chính sách tiền tệ nới lỏng, hoạt động cho vay đầu tư chứng

* Học viện Ngân hàng

khoán của các NHTM không bị kiểm soát chặt chẽ... thì CTCK cũng phát triển, số lượng công ty tăng nhanh (105 công ty), nghiệp vụ đa dạng, quy mô vốn và nguồn nhân lực phát triển, kinh doanh có lãi lớn. Song kể từ đầu năm 2009 đến nay, thị trường chứng khoán Việt Nam điều chỉnh mạnh, hầu như không có CTCK nào được thành lập mới.

Bảng 1: Một số dữ liệu về quá trình phát triển của TTCK Việt Nam

Thời gian	Vốn hóa thị trường (%GDP)	Tài khoản nhà đầu tư	Công ty quản lý quỹ	Công ty chứng khoán	Công ty niêm yết
2000	0,28%	2.908		7	5
2001	0,34%	8.780		8	10
2002	0,48%	13.607		9	20
2003	0,39%	16.486	1	12	22
2004	0,63%	21.600	2	13	26
2005	1,21%	29.065	6	14	41
2006	22,70%	110.652	18	55	195
2007	40,00%	312.139	25	78	253
2008	19,76%	531.428	43	102	342
2009	37,71%	822.914	46	105	457
2010	42,25%	925.955	46	105	557

Nguồn: UBCKNN

Trên thực tế, số lượng CTCK gia tăng phù hợp với quy mô ngày càng lớn của thị trường. Tuy nhiên, khi thời kỳ thị trường tăng trưởng mạnh đi qua, các CTCK bắt đầu phải chật vật để tồn tại. Những yếu kém hiện đang bộc lộ rõ hơn khi TTCK trải qua năm thứ hai liên tiếp vật lộn trong khó khăn và sụt giảm. Năm 2007, doanh thu và lợi nhuận sau thuế tính chung của khối công ty chứng khoán tăng vọt. Năm 2008, con số này đột ngột chuyển sang lỗ 1.000 tỷ đồng. Năm 2009, TTCK tăng trưởng trở lại góp phần đưa mức lãi của các CTCK tăng

lên 3.000 tỷ đồng. Năm 2010, chỉ còn 1.800 tỷ đồng và 9 tháng đầu năm 2011 mức lỗ tính chung là khoảng 2.000 tỷ đồng. Hiện tổng số công ty có lỗ lũy kế đã lên tới con số 71/105 công ty. Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu của phần lớn các CTCK đều âm.

2. Tại sao phải tái cấu trúc khối công ty chứng khoán?

Thực trạng hoạt động của khối CTCK hiện nay đang tồn tại quá nhiều điểm yếu kém và bất hợp lý, trực tiếp làm giảm hiệu quả hoạt động của khối này, cũng như hiệu quả đầu tư của toàn thị trường. Những hạn chế này được biểu hiện qua một số mặt sau đây:

a) Số lượng các CTCK không cân xứng với quy mô của thị trường

Con số 105 CTCK hiện nay được xem là quá nhiều so với quy mô, nhu cầu của TTCK Việt Nam. Điều này có thể nhận thấy rõ ràng nếu so sánh với một số TTCK khác trong khu vực. Tổng số tài khoản cá nhân trên TTCK VN chỉ ở mức khoảng 0,7% dân số hiện tại trong khi Trung Quốc có khoảng trên 100 triệu tài khoản, tương đương với khoảng 8% dân số, nhưng số lượng CTCK cũng chỉ bằng Việt Nam; thị trường chứng khoán Thái Lan với quy mô khoảng 100 tỷ USD, giá trị giao dịch bình quân/phiên khoảng 400 triệu USD nhưng chỉ có gần 40 CTCK; Singapore chỉ có 26 CTCK, Malaysia có 33 CTCK... Số lượng lớn CTCK Việt Nam đang hoạt động nhỏ lẻ cho thấy sự phát triển thiếu chuyên nghiệp và chưa có định hướng dài hạn.

b) Năng lực tài chính và quy mô hoạt động còn hạn hẹp

Theo quy định hiện hành, CTCK phải có vốn điều lệ tối thiểu 300 tỷ đồng nếu muốn có đủ 4 nghiệp vụ kinh doanh là môi giới, tự doanh, bảo lãnh phát hành và tư vấn đầu tư chứng khoán. Tuy nhiên, trong 4 năm gần đây, số lượng CTCK có quy mô nguồn vốn chủ sở hữu dưới 300 tỷ đồng (tương đương khoảng 15 triệu USD) chiếm khoảng 70% số lượng CTCK trên thị trường. Đặc biệt, số lượng CTCK có vốn điều lệ dưới 50 tỷ đồng (tương đương dưới 2,5 triệu USD) có xu

hướng gia tăng qua các năm. Thậm chí, một số CTCK đã xin rút giấy phép hoạt động một số nghiệp vụ nhằm giảm áp lực vốn điều lệ theo quy định. Cụ thể, tính cho đến thời điểm hiện nay, theo danh sách công bố trên hai Sở GDCK, chỉ có 102/105 CTCK là thành viên. Như vậy, có 3 CTCK hiện không cung ứng dịch vụ môi giới chứng khoán là TC Capital Việt Nam, CTCK Hamico và CTCK CIMB-Vinashin. Với quy mô vốn như hiện nay, năng lực tài chính của các CTCK Việt Nam thấp hơn nhiều so với các định chế tài chính khác như NHTM, công ty bảo hiểm, công ty tài chính đang hoạt động trên thị trường.

Bảng 2: Quy mô nguồn vốn chủ sở hữu của CTCK

Vốn chủ sở hữu	2007	2008	2009	2010
Trên 5.000 tỷ đồng	0	0	0	1
<i>Tỷ trọng</i>	-	-	-	0,95%
Từ 1.000 đến 5.000 tỷ đồng	3	5	7	9
<i>Tỷ trọng</i>	3,85%	4,9%	6,6%	8,57%
Từ 300 đến 1.000 tỷ đồng	19	22	27	26
<i>Tỷ trọng</i>	24,36%	21,57%	25,47%	24,76%
Dưới 50 tỷ đồng	15	24	28	28
<i>Tỷ trọng</i>	19,23%	23,53%	26,42%	26,67%

Nguồn: BCTC CTCK các năm & tác giả tổng hợp

Bên cạnh đó, mặc dù số lượng CTCK nhiều nhưng mạng lưới các chi nhánh, phòng giao dịch chưa rộng khắp, chủ yếu vẫn chỉ tập trung ở những tỉnh, thành phố có kinh tế phát triển. Đặc biệt, theo thống kê từ đầu năm 2011 đến nay, có tới 54 chi nhánh, phòng giao dịch (PGD) của hơn 30 CTCK đã đóng cửa, trong khi chỉ có 28 chi nhánh, PGD của 20 CTCK được mở mới. Dẫn đầu

là CTCK Thăng Long (TLS) khi đóng cửa tới 6 PGD và chuyển trụ sở chính, tiếp theo là WSS với việc đóng cửa 5 chi nhánh, PGD.

Theo Điều 3, Quy chế tổ chức và hoạt động CTCK ban hành kèm theo Quyết định 27/2007/QĐ-BTC, CTCK phải có quyền sử dụng trụ sở làm việc tối thiểu trong vòng 1 năm, trong đó diện tích sàn giao dịch phục vụ NĐT tối thiểu là 150 m². Theo Điều 17 Quy chế này, CTCK sẽ bị đình chỉ hoạt động nếu không duy trì các điều kiện trên. Tuy nhiên, có một thực tế là diện tích sàn giao dịch tại nhiều CTCK đang ngày càng hẹp lại. Tại nhiều sàn chứng khoán, diện tích dành cho NĐT được quây lại sao cho vừa đủ chiều rộng của 2 màn máy chiếu bảng điện tử, chiều dài đủ khoảng 4 - 5 hàng ghế, diện tích còn lại để tận dụng cho các hoạt động dịch vụ khác. Điều này ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng dịch vụ cung ứng cho nhà đầu tư.

c) Các chỉ số an toàn tài chính giảm xuống, rủi ro hoạt động tăng cao

Trong 4 năm gần đây, hệ số nợ trung bình của các CTCK được duy trì dưới mức 0,65 hay tỷ lệ nợ phải trả trên nguồn vốn chủ sở hữu được duy trì dưới mức 2:1. Xét tổng thể toàn ngành, hệ số nợ này tương đối an toàn. Tuy nhiên, nếu xét theo nhóm 20 công ty có tổng tài sản lớn nhất có hệ số nợ cao hơn mức trung bình ngành trong khi nhóm 20 công ty có tổng tài sản thấp nhất trên thị trường lại có hệ số nợ khá thấp. Nói cách khác, mức độ an toàn tài chính tổng quát của các công ty lớn có xu hướng thấp hơn các công ty nhỏ. Đồng thời, số lượng CTCK có hệ số nợ cao - trên 0,8 - có xu hướng gia tăng mạnh. Năm 2010, số lượng CTCK có hệ số nợ trên 0,8 lên tới 19 công ty, gấp hơn 2 lần so với 3 năm trước đó. Tính đến đầu tháng 10/2011, có 12 CTCK có tỷ lệ vốn khả dụng dưới 180%. Trong số đó, có 5 CTCK có tỷ lệ này ở dưới mức dưới 120% - mức có thể bị đưa vào diện kiểm soát đặc biệt.

Cùng với đó, hệ số nợ ngắn hạn/Tài sản ngắn hạn cũng có xu hướng đồng điệu với hệ số nợ. Năm 2010, mức trung bình ngành của hệ số này là 0,68 thì

nhóm 20 công ty có tài sản lớn nhất đạt tới 0,74 gấp 2 lần so với mức của 20 công ty có tài sản nhỏ nhất thị trường. Cá biệt có CTCK hệ số này đã lên mức trên 1 như CTCK MeKong năm 2009 đạt mức gần 1,3; Agriseco đạt mức trên 1,2 năm 2009 và 1,05 năm 2010.

Bảng 3: Khả năng thanh khoản của các CTCK trên thị trường

Chỉ tiêu	2007	2008	2009	2010
<i>Trung bình ngành</i>				
Tỷ trọng TS ngắn hạn/Tổng TS	81,10%	73,87%	81,49%	84,67%
Tỷ trọng TS dài hạn/Tổng TS	18,9%	26,13%	18,51%	15,33%
Tỷ trọng TSCĐ/NVCSH	2,65%	4,81%	4,44%	3,94%
<i>Nhóm 20 công ty có TS lớn nhất</i>				
Tỷ trọng TS ngắn hạn/Tổng TS	80,41%	73,34%	81,50%	82,62%
Tỷ trọng TS dài hạn/Tổng TS	19,59%	26,66%	18,5%	17,38%
Tỷ trọng TSCĐ/NVCSH	1,90%	3,59%	3,48%	3,25%
<i>Nhóm 20 công ty có TS nhỏ nhất</i>				
Tỷ trọng TS ngắn hạn/Tổng TS	91,01%	81,69%	85,16%	85,89%
Tỷ trọng TS dài hạn/Tổng TS	8,99%	18,31%	14,84%	14,11%
Tỷ trọng TSCĐ/NVCSH	16%	14,2%	12,96%	11,71%

Nguồn: BCTC các CTCK và tác giả tổng hợp

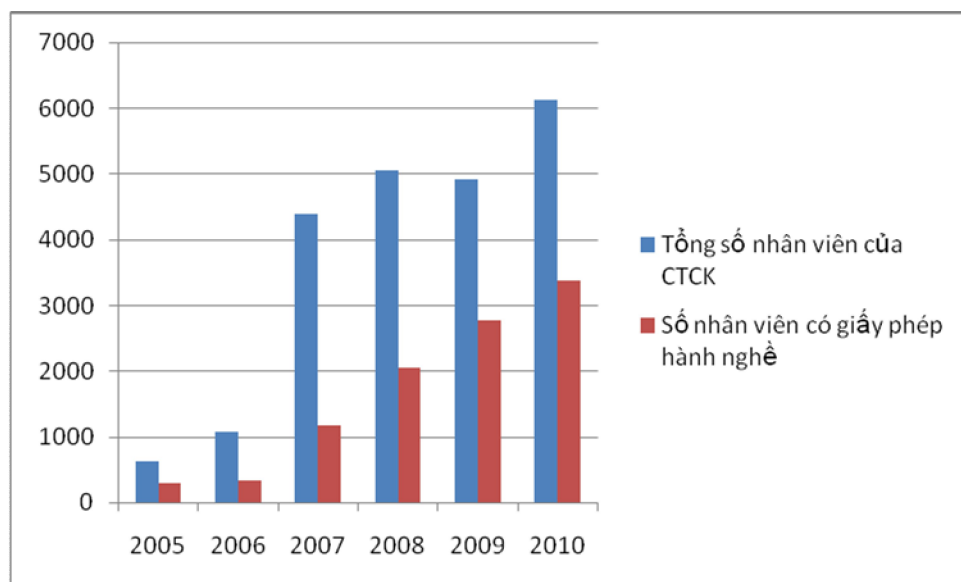
Việc cung cấp đòn bẩy một cách thái quá, trong đó không loại trừ khả năng lạm dụng vốn nhân rồi của khách hàng là một trong những nguyên nhân khiến CTCK bị thiếu hụt thanh toán tạm thời. Trong trường hợp bình thường, công ty có thể tìm kiếm nguồn khác để bù đắp, chẳng hạn lấy vốn tự có, vay nóng ngân hàng, thậm chí vay nóng cả bên ngoài để cân đối. Mọi việc sẽ vẫn trơn tru nếu vòng quay này vận hành tốt. Tuy nhiên, vì nhiều lý do, như danh mục cầm cố không giải phóng được, nhà đầu tư sử dụng đòn bẩy bị kẹt, nguồn

vay ngắn hạn bị ngắt, vòng quay vốn sẽ dừng lại. Trên thực tế là những lý do đó lại thường xảy ra trong bối cảnh khó khăn như hiện tại: Thị trường liên tục xuống dốc, giá trị tài sản cầm cố suy giảm quá nhanh, ngân hàng không dễ dàng cho vay trước áp lực thu hồi nợ... đã đẩy hoạt động của công ty rủi ro hơn rất nhiều, thậm chí có công ty có dấu hiệu mất thanh khoản tạm như CTCK SME. Thực tế này không chỉ nằm ở một hai công ty mà có thể tiềm ẩn ở khá nhiều đơn vị nếu tỷ lệ nợ trên vốn chủ sở hữu của các CTCK không được cải thiện trong thời gian tới.

d) Nguồn nhân lực còn thiếu và yếu

Lực lượng lao động hành nghề trong lĩnh vực kinh doanh chứng khoán có sự phát triển nhanh cùng với sự phát triển của thị trường, quá trình thiết lập và mở rộng hoạt động của các CTCK. Nhưng đi kèm với tốc độ gia tăng số lượng, chất lượng nguồn nhân lực không được đảm bảo. Tỷ trọng nhân viên CTCK có giấy phép hành nghề mới chỉ chiếm khoảng 55% tổng số nhân viên. Điều đáng chú ý trong thời gian gần đây khi hoạt động kinh doanh của các CTCK trở nên kém hiệu quả, nhiều công ty đã phải cắt giảm đến 15-20% nhân sự. Trong đó, xuất hiện ngày càng mạnh xu hướng rút lui khỏi hoạt động chứng khoán của đội ngũ những người có chứng chỉ hành nghề chứng khoán, đặc biệt là đội ngũ quản trị, điều hành có trình độ cao.

Biểu đồ 1: Tình hình cấp giấy phép hành nghề KDCK qua các năm



Nguồn: UBCKNN

e) Kết quả hoạt động thua lỗ kéo dài

Kết thúc năm 2010 có 24 công ty chứng khoán đã báo lỗ với tổng mức lỗ 574 tỷ đồng, 10 công ty lỗ 3 năm liên tiếp từ 2008 - 2010. Báo cáo kinh doanh quý III của các CTCK cho thấy, 11/27 CTCK niêm yết thua lỗ với tổng mức lỗ lên tới 295 tỷ đồng. Nếu tính lũy kế 9 tháng đầu năm, số công ty thua lỗ lên tới 18 với tổng số tiền hơn 1.350 tỷ đồng. Những công ty có lãi thì mức lãi giảm đến 60%-95% so cùng kỳ năm ngoái.

Bảng 2: Các CTCK đã báo lỗ trong năm 2010

Công ty chứng khoán		LNTT (tỷ đồng)	Công ty chứng khoán		LNTT (tỷ đồng)
Kim Long	KLS	-172.8	Navibank	NVS	-7.9
Bảo Việt	BVS	-92.7	Nam Việt	Navis	-8.4
KIS Việt Nam	KIS	-57.6	Đại Nam	DNSE	-7.5
Hải Phòng	HPC	-48.7	Nhất Việt	VFS	-7.1
VinaSecurities	VNSC	-35.4	Hùng Vương	HVS	-6.7
Sao Việt	SVS	-21.4	Hồng Bàng	HBSC	-6.6
Mirae Asset		-18.1	Nam An	NASC	-6.1
Tâm nhìn	HRS	-12.7	Hà Nội	HSSC	-6.0
Sen Vàng	GLS	-12.2	Chợ lớn	CLS	-5.5
Viễn Đông	VDSE	-11.2	Techcombank	TCBS	-5.0
Miền Nam	MNSC	-10.4	Thủ đô	CSC	-2.3
Thành Công	TCSC	-9.7	Cao su	Rubse	-1.3

Nguồn: BCTC các doanh nghiệp

Kết quả báo cáo của các CTCK cho thấy chi phí hoạt động kinh doanh, chi phí quản lý đã tăng mạnh, trong khi hầu hết doanh thu lại suy giảm nghiêm trọng. Thậm chí có công ty chi phí tăng gấp đôi mức doanh thu (doanh thu của BVS chỉ đạt hơn 45 tỉ đồng, trong khi chi phí cho hoạt động kinh doanh và quản lý gần 100 tỉ đồng). Mới đây, Công ty Chứng khoán Sacombank (SBS) đã phải giải trình vì cổ phiếu giảm sàn 5 phiên liên tục và kết quả quý I/2011 của SBS chỉ lãi 6,13 tỉ đồng, giảm đến 84% so cùng kỳ. Nguyên nhân do chi phí hoạt động kinh doanh quý I vừa qua tăng 67%, lên 326 tỉ đồng, còn chi phí quản lý doanh nghiệp là 24 tỉ đồng...

Với tình hình thị trường khó khăn và lãi suất ngân hàng cao ngất như hiện nay, một số CTCK đã đem tiền gửi ngân hàng để lấy lãi thay vì đầu tư; một số khác tìm đến các kênh đầu tư khác, trong số đó, một số công ty đã bước chân sang lĩnh vực bất động sản. Cụ thể như Công ty Chứng khoán Kim Long (KLS), Công ty Chứng khoán Sài Gòn (SSI) đã đặt ra con số lợi nhuận hấp dẫn từ việc

đầu tư bất động sản tại Mỹ để bảo toàn vốn với kỳ vọng chỉ sau 5 năm sẽ thu hồi được vốn đầu tư ban đầu...

Bảng 3: Các CTCK lỗ 3 năm liên tiếp từ 2008-2010

CTCK	LNTT				Lỗ lũy kể đến 2010	Vốn chủ sở hữu	Vốn điều lệ	Tỷ lệ Vốn CSH/VĐL
	2007	2008	2009	2010				
Tầm nhìn	-5.8	-8.0	-9.6	-12.7	-36.2	8.8	45.0	19.6%
Hà Nội		-23.5	-5.5	-6.0	-34.4	15.7	50.0	31.4%
KIS	0.1	-35.5	-7.8	-57.6	-100.8	162.9	263.6	61.8%
Miền Nam		-3.0	-8.5	-10.4	-21.9	18.1	40.0	45.2%
Nam An		-57.9	-0.5	-6.1	-64.6	75.4	140.0	53.9%
Navis	-1.6	-3.8	-2.2	-8.4	-16.1	29.9	46.0	65.0%
Navibank		-8.3	-5.0	-7.9	-21.2	14.0	35.1	39.7%
Thành công		-33.7	-32.2	-9.7	-75.7	284.3	360.0	79.0%
Vina	2.0	-58.9	-33.7	-35.4	-126.4	58.8	185.0	31.8%

Nguồn: BCTC các doanh nghiệp

Tóm lại, những bất cập trong khối các CTCK kể trên xuất phát từ những yếu kém của nền kinh tế và bản thân các công ty. Nhưng trong bối cảnh hội nhập ngày càng sâu, rộng thì những vấn đề này sẽ vẫn thường trực và càng thêm bất ổn nếu không thực hiện một quá trình tái cấu trúc hệ thống.

Tái cấu trúc khối các CTCK

Theo đề án, từ nay đến ngày 1/4/2012, cơ quan quản lý sẽ tập trung xử lý các CTCK có rủi ro về an toàn tài chính theo cơ sở pháp lý hiện có. Từ sau 1/4/2012, nhóm công ty chứng khoán sẽ được phân loại theo chuẩn quy định tại Thông tư 226 và các biện pháp xử lý sẽ tương ứng với từng nhóm. Chúng tôi đồng tình với ý kiến cho rằng “Việc tái cơ cấu không phải ủng hộ công ty lớn mà trên cơ sở an toàn tài chính. Công ty lớn mất an toàn tài chính cũng phải xử lý. Thông lệ quốc tế là xử lý những công ty thiếu an toàn tài chính và hỗ trợ

công ty đạt chuẩn an toàn”. Ý kiến là vậy, nhưng bước đi nào cho thích hợp cần được tính tới.

Thứ nhất: Để thực hiện tái cấu trúc, việc làm đầu tiên là cần rà soát lại các văn bản pháp lý liên quan đến hoạt động CTCK. Đây được coi là vấn đề then chốt trong tiến trình tái cấu trúc. Cần xây dựng các tiêu chí về một CTCK hoạt động hiệu quả và phát triển bền vững như vốn điều lệ tối thiểu, điều kiện cần và đủ để thành lập CTCK, hạ tầng công nghệ tối thiểu phải có. Tiêu chuẩn thành lập CTCK và công ty quản lý quỹ được quy định tại Quyết định số 27/2007/QĐ-BTC ngày 24/04/2007 về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của công ty chứng khoán và Quyết định số 35/2007/QĐ-BTC ngày 15/05/2007 của Bộ Tài chính về việc ban hành Quy chế tổ chức và huy động của Công ty quản lý quỹ là tương đối thấp về vốn pháp định, nhân lực, cơ sở vật chất và một số tiêu chuẩn khác. Bên cạnh đó, từ những tháng đầu năm 2008 đến nay, thị trường liên tục sụt giảm dẫn đến các CTCK gặp những khó khăn trở ngại nhất định về năng lực tài chính. Một số công ty mới thành lập năm 2006 có quy mô vốn nhỏ nên sức chống đỡ với thị trường khó khăn và khả năng tăng vốn của các CTCK khó thực hiện. Do đó, cần xem xét sửa đổi, bổ sung quy định của pháp luật về chứng khoán và TTCK mà trước hết là Luật CK; nâng cao các điều kiện thành lập và duy trì hoạt động của CTCK; mức vốn pháp định để thực hiện các hoạt động nghiệp vụ chính cần tăng từ 2 đến 3 lần so với hiện nay.

Thứ hai: Bước tiếp theo, rà soát các CTCK theo hướng:

- Đối với các CTCK có năng lực tài chính hạn chế, rủi ro về an toàn tài chính cao, UBCKNN cần nhanh chóng chỉ đạo theo hướng thu hẹp nghiệp vụ cấp phép. Khuyến khích các công ty sắp xếp lại trên cơ sở tự nguyện sáp nhập, hợp nhất, mua lại. Tuy nhiên, trong mọi trường hợp, cần phải đảm bảo quyền lợi hợp pháp của nhà đầu tư mở tài khoản tại công ty. Với các CTCK đang lâm vào tình trạng hoạt động kinh doanh thua lỗ kéo dài từ 3 năm trở lên, cần đặt dưới sự

kiểm soát đặc biệt của một bộ phận chuyên trách thuộc UBCKNN. Các CTCK rơi vào tình trạng “kiểm soát đặc biệt” phải chịu các chế tài: không được vay nợ, không được cung cấp dịch vụ tài chính cho NĐT...

- Đối với các công ty không được xếp vào diện có rủi ro an toàn tài chính cao, điều mấu chốt là phải tái cấu trúc quản trị nội bộ, quản trị rủi ro một cách minh bạch nhất. UBCKNN cũng cần thiết lập cơ chế đặc biệt để các CTCK có thể chuyển đổi mô hình hoạt động, thực hiện cung cấp các dịch vụ chuyên sâu như mô hình ngân hàng đầu tư chuyên sâu, hoặc mô hình ngân hàng đầu tư đa năng kết hợp ngân hàng thương mại, ngân hàng đầu tư và bảo hiểm.

Thứ ba: Thực hiện tái cấu trúc nguồn nhân lực và quản trị rủi ro và minh bạch hóa thông tin. Các công ty CTCK cần phải xây dựng văn hóa kinh doanh nhằm tạo ra môi trường làm việc chuyên nghiệp, đào tạo đội ngũ nhân viên có trình độ và đạo đức nghề nghiệp. Xây dựng chiến lược quản lý rủi ro, trong đó phải xác định rõ mức độ chấp nhận rủi ro và khả năng chấp nhận rủi ro. Trên cơ sở này, đưa ra các biện pháp cảnh báo rủi ro, giảm thiểu rủi ro và xử lý rủi ro một cách hiệu quả nhất. Mặt khác, cần minh bạch thông tin về tái cấu trúc khối CTCK một cách mạnh mẽ để tăng niềm tin của nhà đầu tư vào CTCK và thị trường. Đây là nội dung quan trọng nhằm tạo điều kiện cho các CTCK phát triển bền vững.

Tài liệu tham khảo:

(1) Bài viết có sử dụng lại một số nhận định, số liệu của bài “Hệ thống CTCK ở Việt Nam: thực trạng và giải pháp tái cấu trúc” của tác giả, Kỷ yếu Hội thảo “Tái cấu trúc hệ thống NHTM, CTCK, Bảo hiểm”, Học viện Tài chính tháng 11/2011.

(2) Các bài viết có liên quan đến tái cấu trúc nền kinh tế, DNNN, NHTM, CTCK trên tạp chí: Nhip cầu đầu tư số 254, 2011; Kỷ yếu Hội thảo “Tái cấu trúc DNNN”, Học viện Tài chính tháng 11/2011.

(3) Các trang web: www.cafef.vn; www.VEF.vn; www.vnexpress.vn